

Số: 11/QĐ-THPT TN

Điện Biên, ngày 11 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2024**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT THANH NỮA**

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29/8/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước theo Thông tư 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1422/QĐ-SGDĐT ngày 14/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024;*

*Căn cứ Điều lệ trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng và tổ chức bộ máy của trường Trung học;*

Xét đề nghị của nhân viên Kế toán.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Quyết định công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của trường THPT Thanh Nưa.

*(Có biểu mẫu kèm theo)*

**Điều 2:**

- Hình thức công khai: dán niêm yết tại bảng tin và trên Website nhà trường.
- Thời gian công khai: từ ngày 11/01/2024 đến ngày 11/02/2024.

**Điều 3:** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký; Nhân viên Kế toán chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



*Nguyễn Thành Long*



Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG THPT THANH NỮA**

Chương: **422**

**CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 1422/THPTTN ngày 14/12/2023 của Trường THPT Thanh Nứa)

Đơn vị tính: đồng

| Số TT     | Nội dung                                                           | Dự toán được giao     |
|-----------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>                 |                       |
| 1         | Số thu phí, lệ phí                                                 |                       |
| 1.1       | Lệ phí                                                             |                       |
| 1.2       | Phí                                                                |                       |
| 2         | Chi từ nguồn thu phí được để lại                                   |                       |
| 2.1       | Chi sự nghiệp .....                                                |                       |
| a         | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                     |                       |
| b         | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                               |                       |
| 2.2       | Chi quản lý hành chính                                             |                       |
| a         | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                                   |                       |
| b         | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                             |                       |
| 3         | Số phí, lệ phí nộp NSNN                                            |                       |
| 3.1       | Lệ phí                                                             |                       |
| 3.2       | Phí                                                                |                       |
| <b>II</b> | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                              | <b>10.717.870.000</b> |
| <b>1</b>  | <b>Chi quản lý hành chính</b>                                      |                       |
| 1.1       | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                                   |                       |
| 1.2       | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                             |                       |
| <b>2</b>  | <b>Nghiên cứu khoa học</b>                                         |                       |
| <b>3</b>  | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề<br/>(3.1+3.2+3.3)</b> | <b>10.717.870.000</b> |
| 3.1       | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                     | 8.634.370.000         |
| 3.2       | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                               | 1.953.500.000         |
| 3.3       | Kinh phí cải cách tiền lương                                       | 130.000.000           |